

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HS-ST
Ngày: 13/6/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Gia Phụng - Giáo viên nghỉ hưu

2. Ông Nguyễn Tiến Dũng - cán bộ nghỉ hưu

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2025/HS-ST ngày 29/4/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Phạm Trung K**, sinh ngày 11/02/2008 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ. (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội (17/9/2024), bị cáo đủ 16 tuổi 07 tháng 06 ngày).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu B, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: học sinh (hiện đang là học sinh lớp 11 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp giáo dục thường xuyên huyện L)

Bố đẻ: Phạm Văn P, sinh năm 1974; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: 01 – Tại bản án số 53/2024/HS-ST ngày 09/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, xử phạt Phạm Trung K 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản. Thời điểm K chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ bắt đầu từ ngày 12/9/2024. Đến ngày K thực hiện hành vi phạm tội gây rối trật tự công cộng (ngày 17/9/2024), K đang chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ.

(Thời điểm phạm tội bị cáo đang trong độ tuổi từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do đó, trong vụ án này bị cáo được coi là không có án tích, theo quy định tại điều 107 Bộ luật Hình sự).

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu B, xã V, huyện L. (Có mặt)

2. Bị cáo **Đào Xuân T**, sinh ngày 03/10/2007 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ. (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội (17/9/2024), bị cáo đủ 16 tuổi 11 tháng 14 ngày).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu D, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Đào Xuân T1 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1971; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. (Có mặt)

3. Bị cáo **Đàm Thiện T3**, sinh ngày 25/3/2005 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: lao động tự do

Bố đẻ: Đàm Duy C, sinh năm 1958; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T4, sinh năm 1963; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/01/2025 đến ngày 21/3/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. (Có mặt)

4. Bị cáo **Nguyễn Đức V**, sinh ngày 05/10/2000 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu G, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do

Bố đẻ: Nguyễn Văn T5, sinh năm 1977; Mẹ đẻ: Lê Thị P1, sinh năm 1980; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, huyện L. (Có mặt)

5. Bị cáo **Vương Nhật H**, sinh ngày 12/12/2005 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu V, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;
Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do
Bố đẻ: Vương Tiến D, sinh năm 1974; Mẹ đẻ: Đặng Thị Minh H1, sinh năm 1980; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không;
Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện L. (Có mặt)

6. Bị cáo **Lê Quang T6**, sinh ngày 19/11/2007 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ. (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội (17/9/2024), bị cáo đủ 16 tuổi 09 tháng 29 ngày).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu B, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;
Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: lao động tự do
Bố đẻ: Lê Quang H2, sinh năm 1979; Mẹ đẻ: Trần Thị M, sinh năm 1986; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không;
Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/01/2025 đến ngày 21/3/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. (Có mặt)

7. Bị cáo **Nguyễn Đức K1**, sinh ngày 08/02/2008 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ. (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội (17/9/2024), bị cáo đủ 16 tuổi 07 tháng 09 ngày).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu V, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;
Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: học sinh (hiện đang là học sinh lớp 10 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên huyện L)
Bố đẻ: Nguyễn Quốc K2, sinh năm 1981; Mẹ đẻ: Bùi Thị N, sinh năm 1983; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không;
Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện L. (Có mặt)

8. Bị cáo **Trịnh Trung H3**, sinh ngày 07/10/2007 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ. (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội (17/9/2024), bị cáo đủ 16 tuổi 11 tháng 10 ngày).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu V, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: học sinh (hiện đang là học sinh lớp 12 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên huyện L)

Bố đẻ: Trịnh Trung L1, sinh năm 1974; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H4, sinh năm 1979; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện L. (Có mặt)

9. Bị cáo **Vương Nguyễn Nhật M1**, sinh ngày 19/12/2007 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ. (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội (17/9/2024), bị cáo đủ 16 tuổi 08 tháng 29 ngày).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu H, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: học sinh (hiện đang là học sinh lớp 12 trường THPT L6)

Bố đẻ: Vương Phi L2, sinh năm 1976; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Lệ H5, sinh năm 1981; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện L. (Có mặt)

10. Bị cáo **Phạm Thế B**, sinh ngày 21/6/2007 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ. (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội (17/9/2024), bị cáo đủ 17 tuổi 02 tháng 27 ngày).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu F, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: học sinh (hiện đang là học sinh lớp 12 trường THPT L6)

Bố đẻ: Phạm Hồng T7, sinh năm 1978; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N1, sinh năm 1980; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, huyện L. (Có mặt)

+ *Người giám hộ và đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Trung K:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978 (mẹ đẻ của bị cáo K)

Địa chỉ: khu B, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

+ *Người giám hộ và đại diện hợp pháp cho bị cáo Đào Xuân T:* Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1971 (Mẹ đẻ bị cáo)

Địa chỉ: Khu D, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

+ *Người giám hộ và đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Quang T6:* Bà Trần Thị M, sinh năm 1986 (là mẹ đẻ của bị cáo)

Địa chỉ: Khu B xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

+ *Người giám hộ và đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Đức K1:* Ông Nguyễn Quốc K2, sinh năm 1981 (bố đẻ của bị cáo). Địa chỉ: Khu V, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ (ông K2 đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan) (có mặt)

+ *Người giám hộ và đại diện hợp pháp cho bị cáo Trịnh Trung H3:* bà Nguyễn Thị Hương L3, sinh năm 1977 (bác ruột của bị cáo H3)

Địa chỉ: Khu B, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

+ *Người giám hộ và đại diện hợp pháp cho bị cáo Vương Nguyễn Nhật M1:* ông Vương Phi L2, sinh năm 1976 (bố đẻ của bị cáo)

Địa chỉ: Khu B, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

+ *Người giám hộ và đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Thế B:* ông Phạm Hồng T7, sinh năm 1978 (bố đẻ của bị cáo B)

Địa chỉ: Khu F, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

Người bào chữa cho các bị cáo Lê Quang T6, Đào Xuân T: bà Bùi Thu H6- Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P

Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Trung K, Phạm Thế B: Ông Bùi Đức D1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P

Người bào chữa cho các bị cáo Vương Nguyễn Nhật M1, Trịnh Trung H3, Nguyễn Đức K1: bà Nguyễn Thị S - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P

(bà H6, ông D1, bà S đều có mặt)

*** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Thạch Văn V1, sinh năm 1968 và bà Triệu Thị V2, sinh năm 1977

Địa chỉ: Khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ

(vắng mặt)

+ Bà Đào Thị Kim C1, sinh năm 1975 và anh Nguyễn Khắc T8, sinh ngày 03/12/2008. Địa chỉ: Khu C, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ

(Bà C1 đồng thời là người đại diện hợp pháp và giám hộ cho anh Nguyễn Khắc T8) (bà C1, anh T8 đều có mặt).

+ Ông Nguyễn Đức N2, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu A, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

+ Anh Lê Trung Đ, sinh ngày 25/11/2008

Địa chỉ: Khu H, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện hợp pháp và giám hộ cho anh Đ: Bà Đỗ Thị Kim L4, sinh năm 1980 (Mẹ đẻ của anh Đ). Địa chỉ: Khu H, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ (anh Đ, bà L4 có mặt).

+ Anh Vương Đức T9, sinh ngày 21/9/2008

Địa chỉ: Khu T, xã P, huyện L, Phú Thọ

Người đại diện hợp pháp và giám hộ cho anh T9: Bà Nguyễn Thị Thu H7, sinh năm 1977 (Mẹ đẻ của anh T9). Địa chỉ: Khu T, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ (anh T9 có mặt; bà H7 vắng mặt)

+ Anh Đỗ Mạnh H8, sinh ngày 03/11/2008

Địa chỉ: Khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện hợp pháp và giám hộ cho anh H8: ông Đỗ Mạnh H9, sinh năm 1972 (Bố đẻ của anh H8). Địa chỉ: Khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ (anh H8 có mặt; ông H9 vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Đức M2, sinh ngày 08/12/2008

Địa chỉ: Khu C, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện hợp pháp và giám hộ cho anh M2: Ông Nguyễn Đức H10, sinh năm 1978 (Bố đẻ của anh M2). Địa chỉ: Khu C, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ (Anh M3 và ông H10 vắng mặt)

+ Anh Phan Văn T10, sinh ngày 06/11/2008

Địa chỉ: Khu G, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện hợp pháp và giám hộ cho anh T10: Bà Nguyễn Thị T11, sinh năm 1973 (Mẹ đẻ của anh T10). Địa chỉ: Khu G, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ (Anh T10 và bà T11 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/9/2024, tại bãi đất trống phía sau Trung tâm y tế huyện L, do mâu thuẫn cá nhân giữa Lê Thanh Đ1, sinh ngày 20/10/2008, ở khu

B, xã P, huyện L với Phạm Quang T12, sinh ngày 28/10/2008, ở khu D, xã V, huyện L nên nhóm 08 người gồm: Lê Thanh Đ1; Nguyễn Trọng K3, sinh năm 2003; Trịnh Trung H3, sinh ngày 07/10/2007; Nguyễn Đức K1, sinh ngày 08/02/2008, cùng ở tại khu V, xã P, huyện L; Vương Nguyễn Nhật M1, sinh ngày 19/12/2007; Lê Trung Đ, sinh ngày 25/11/2008; Lê Kim Q, sinh ngày 31/7/2006, cùng ở tại khu H, xã P, huyện L; V, sinh ngày 21/9/2008, ở khu T, xã P, huyện L đã xô xát, đánh nhau với nhóm 05 người gồm: Phạm Quang T12; Lê Quang T6, sinh ngày 19/11/2007, ở khu B xã V, huyện L; Phạm Thế B, sinh ngày 21/6/2007, ở khu F, xã V, huyện L; Nguyễn Đức M2, sinh ngày 08/12/2008, ở khu C, xã V, huyện L và Nguyễn Duy Đ2, sinh ngày 01/11/2008; ở khu A, xã C, huyện L trong khoảng 30 giây thì 02 nhóm tự giải tán, không có ai bị thương tích gì. Sau khi giải tán, Phạm Quang T12 kể chuyện và nhờ Đào Xuân T, sinh ngày 03/10/2007, ở khu D, xã V, huyện L tìm đánh Lê Thanh Đ1 còn Nguyễn Trọng K3 rủ rê, tìm người để đánh nhóm Phạm Quang T12.

Nhóm của Đào Xuân T (sau đây gọi là nhóm V): Khoảng 13 giờ ngày 17/9/2024, tại nhà Đào Xuân T ở khu D, xã V, huyện L có một số nam thanh niên tụ tập ở đây để đi chơi và một số chuẩn bị đi học tại Trung tâm giáo dục nghề nghiệp giáo dục thường xuyên huyện L. Tại đây, T rủ rê mọi người đi đánh nhau với nhóm của Lê Thanh Đ1 (nhóm P3) thì Lê Quang T6; Nguyễn Khắc T8, sinh ngày 03/12/2008, ở khu C, xã V; Nguyễn Đức V, sinh năm 2000, ở khu G, xã V; Phạm Trung K, sinh ngày 11/02/2008, ở khu B, xã V; Đỗ Mạnh H8, sinh ngày 03/11/2008, ở khu L, thị trấn L; Nguyễn Đức M2, sinh ngày 08/12/2008, ở khu C, xã V, huyện L; Phạm Thế B; Phan Văn T10, sinh ngày 06/11/2008, ở khu G, xã B đồng ý. Cả nhóm cùng nhau đi tìm nhóm Phùng N3. Khi đi qua quán I ở khu I, xã S, huyện L (do anh Nguyễn Đức N2, sinh năm 1978, ở khu A, xã S, huyện L là chủ quán) thì cả nhóm dừng xe, Nguyễn Khắc T8 chạy vào nhặt ở ngoài cửa quán Internet 04 vỏ chai nhãn hiệu Sting bằng thủy tinh đem ra chia cho Nguyễn Đức V, Phạm Trung K, Đỗ Mạnh H8 và T8 mỗi người một vỏ chai. Biết là hung khí dùng để đi đánh nhau nên V cầm rồi để vỏ chai thủy tinh ở giá để chân xe mô tô còn K và H8 cầm ở tay. Đào Xuân T tìm và nhặt ở ven đường 01 thanh sắt dạng ống nước dài khoảng hơn 2m cầm ở tay rồi tất cả cùng nhau đi đến khu vực quán nước V đối diện cổng Trung tâm giáo dục nghề nghiệp giáo dục thường xuyên huyện L thuộc khu A, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Do không thấy nhóm Phùng N3 ngồi ở quán nước nên T rủ cả nhóm đi lên khu vực thị trấn L, huyện L tiếp tục tìm nhóm Phùng N3. Nghe T rủ, Lê Quang T6, Nguyễn Khắc T8, Nguyễn Đức V, Phạm Trung K, Đỗ Mạnh H8 đồng ý, những người còn lại chờ tại quán nước V. Thống điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison màu trắng, BKS 19S1 - 412.22 (là xe của chị Đào

Thị Kim C1, sinh năm 1975, khu C xã V, huyện L - mẹ của Nguyễn Khắc T8) chở T8 cầm một vỏ chai thủy tinh ngồi giữa và Đào Xuân T cầm thanh sắt ngồi phía sau. Nguyễn Đức V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario không lắp biển kiểm soát (là xe Việt mượn của bạn là anh Tạ Hùng A, ở thành phố Hà Nội, V không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể của A) chở Phạm Trung K và Đỗ Mạnh H8 mỗi người cầm một vỏ chai sting thủy tinh. Nhóm 06 người trên cầm theo vỏ chai thủy tinh và thanh sắt đi từ quán N4 hướng đến thị trấn L để tìm nhóm Phùng N3 đánh nhau.

Nhóm của Nguyễn Trọng K3 (gọi là nhóm Phùng N3): Sau khi đánh nhau vào buổi sáng ngày 17/9/2024, Nguyễn Trọng K3 rủ rê và hẹn Trịnh Trung H3, Nguyễn Đức K1, Vương Nguyễn Nhật M1, Lê Trung Đ, Lê Kim Q, Vương Đức T9 đến tập trung tại quán nước của bà Đỗ Thị Kim O - sinh năm 1960, ở khu I, thị trấn H, ở tại vòng xuyên thuộc khu L, thị trấn L, đối diện bưu điện huyện L để chờ, đánh nhau với nhóm Vĩnh L5. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, K3, H3, K1, M1, Đ, T9 đến quán nước bà O. Do không thấy Lê Kim Q đến nên K3 rủ thêm Vương Nhật H, sinh năm 2005, ở khu V, xã P, huyện L và Đàm Thiện T3, sinh năm 2005, ở khu T, thị trấn L, huyện L ra quán nước bà O để chờ đánh nhau. Lê Trung Đ mang theo 01 con dao phay (có chiều dài 40cm, chuôi gỗ dài 12cm, bản dao chỗ rộng nhất 7,2cm, đã qua sử dụng) giấu trong người, K1 mang theo khoảng 10 vỏ chai bia bằng thủy tinh (K1 nhặt dọc đường đi) giấu trong balo của K1 làm hung khí.

Đến khoảng 13 giờ 40 phút, 02 xe mô tô của nhóm Vĩnh Lại do Lê Quang T6 và Nguyễn Đức V điều khiển đi đến vòng xuyên đối diện Bưu điện huyện L. Khi đi qua quán nước bà O, nhìn thấy mấy thanh niên nhóm Phùng N3 đang ngồi trong quán, Lê Quang T6 chửi tục. Thấy vậy, Nguyễn Trọng K3, Nguyễn Đức K1 và Trịnh Trung H3 đứng dậy, mỗi người lấy 01 vỏ chai bia thủy tinh trong balo của K1 ném về 02 xe mô tô của nhóm Vĩnh Lại đang phóng qua nhưng không trúng ai, làm các mảnh thủy tinh vỡ vung vãi ra đường, các phương tiện giao thông đi qua phải dừng lại hoặc tránh né. Hai xe mô tô nhóm Vĩnh L5 phóng bỏ chạy qua vòng xuyên, theo hướng siêu thị A1 về quán N4.

Thấy nhóm Vĩnh L5 bỏ chạy, nhóm Phùng N3 gồm 08 người lên 04 xe mô tô, cụ thể: Nguyễn Trọng K3 điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS 19AP-043.92 (là xe đứng tên K3) chở Nguyễn Đức K1 đeo balo bên trong còn 04 vỏ chai bia thủy tinh; Vương Nguyễn Nhật M1 điều khiển xe mô tô Victory BKS 19AP-033.27 (là xe đứng tên M1) chở Vương Đức T9 cầm 02 vỏ chai bia thủy tinh; H3 cầm 01 vỏ chai bia điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius (không rõ biển số mượn của bạn tên Nguyễn Tuấn P2, sinh năm 2006, ở xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ) chở Lê

Trung Đ cầm 01 con dao phay của Đ; Vương Nhật H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển số 19R1-0786 (là xe của anh Vương Quang H11, sinh năm 1984, ở khu V, xã P, huyện L) chở Đàm Thiện T3 cầm 01 vỏ chai bia thủy tinh đuổi theo về phía xã S, huyện L để tìm hai xe mô tô của nhóm V. Đồn được khoảng 200m, K3 dừng lại để K1 xuống xe, đi vào bãi đất trống lấy 01 thanh kiếm (dài 65cm, phần chuôi dài 20cm, phần lưỡi dài 45cm, có vỏ bọc màu đen dài 45cm) do K1 cất giấu từ trước làm hung khí đánh nhau. K1 lấy kiếm, lên xe mô tô K3 chở cùng những người trong nhóm tiếp tục đi về hướng xã S. Đến gần quán N4 thuộc địa phận khu A, xã S, huyện L, nhóm P nhìn thấy hai xe mô tô của nhóm Vĩnh L5 dừng đỗ trước cửa quán. Lúc này, nhóm Vĩnh L5 đang kể sự lại việc vừa xảy ra trên vòng xuyên thị trấn L cho những người cùng nhóm đang ngồi đợi ở quán. Thấy nhóm V, K1 hô to “*Chúng nó đây rồi*”, sau đó rút kiếm ra khỏi vỏ bọc giơ lên trời, Đ cầm dao giơ lên. Thấy nhóm Phùng Nguyên đuổi đến, Đào Xuân T nhặt được 01 chiếc vỏ chai thủy tinh, Nguyễn Khắc T8 cầm 01 vỏ chai Sting thủy tinh, cả 02 người ném ra đường hướng về phía 04 xe mô tô của nhóm Phùng Nguyên đang đi tới rồi tất cả nhóm Vĩnh L5 bỏ xe chạy vào trong quán nước. Khi 04 xe mô tô của nhóm Phùng N3 đi đến trước cửa quán, H3 vừa lái xe mô tô vừa cầm 01 vỏ chai thủy tinh ném vào trong quán; Bốn xe mô tô của nhóm P3 dừng đỗ, 08 người chạy đến cửa quán N4. Vương Nhật H lấy 01 vỏ chai bia trong balo của K1, T3 cầm vỏ chai bia thủy tinh, cả hai ném vào trong quán sau đó T3 nhặt 01 mảnh gạch vỡ ở đường tiếp tục ném vào trong quán khiến toàn bộ học sinh, khách hàng cùng chủ quán Vinh V3 là anh Thạch Văn V1, sinh năm 1968 và chị Triệu Thị V2, sinh năm 1977, cùng ở khu T, thị trấn L hoảng sợ bỏ chạy tìm nơi ẩn nấp. Phía bên trong quán, Lê Quang T6 nhặt 01 mảnh gạch Đàm Thiện T3 vừa ném vào, ném lại về phía nhóm Phùng N3 đứng bên ngoài, khiến nhóm Phùng N3 lùi ra đường. Ngay lúc này, T cầm thanh gậy sắt xông ra đánh nhau thì K1 cầm kiếm chạy vào chém về phía T nhưng không trúng, T lại vụt gậy về phía Khoa, K1 né được. Cả nhóm Phùng N3 lên 04 xe mô tô như lúc đến, bỏ chạy về hướng xã S, huyện L theo đường T. Thống thấy vậy đứng trong quán chửi tục, rồi T6, T8, V, H8 tay không, T cầm thanh gậy sắt, K cầm 01 vỏ chai nhãn hiệu Sting thủy tinh dồn đuổi đánh nhóm P. Nguyễn Đức M2, sinh ngày 08/12/2008, ở khu C, xã V, huyện L nhìn thấy nhóm Phùng N3 bỏ chạy và thấy các bạn nhóm mình dồn đuổi nên M2 chạy từ trong quán V5 V2 ra dồn đuổi để cùng đánh nhóm Phùng N3, được khoảng 20m thì không đuổi kịp nên quay lại quán N4. Phạm Thế B, sinh ngày 21/6/2007, ở khu F, xã V, huyện L thấy nhóm P có ý định bỏ chạy thì B từ trong quán xông ra để đánh nhau. Khi B vừa chạy ra đến sân thì Phan Văn T10, sinh ngày 06/11/2008, ở khu G, xã B, huyện L nhặt 01 cây gậy sắt ở quán N4 gọi

B, B quay lại thì được T10 đưa cho cây gậy sắt. B cầm chiếc gậy sắt xông ra đường để đánh nhau thì thấy nhóm Phùng N3 đã lên xe bỏ chạy nên B vứt gậy sắt xuống đất. Sau đó, T6 điều khiển xe mô tô Honda Vison màu trắng, BKS 19S1 - 412.22 chở T8, T cầm theo gậy sắt, V điều khiển xe mô tô Honda Vario không lắp biển số chở K cầm chai thủy tinh cùng H8 đuổi theo nhóm P3 về hướng xã S nhưng đuổi được khoảng 200m không nhìn thấy nhóm Phùng Nguyên nữa nên tất cả ra về, vứt bỏ thanh gậy sắt, vỏ chai thủy tinh ở lề đường, không nhớ cụ thể vị trí nào.

Lúc này, nhóm Phùng N3 đi trên 04 xe mô tô bỏ chạy theo đường tỉnh lộ 324 về hướng xã S, huyện L. K3 đi đến một cửa hàng tạp hóa (các đối tượng không nhớ cụ thể là quán nào) mua một số vỏ chai bia bằng thủy tinh rồi chia cho cả nhóm trên 04 xe mô tô làm hung khí. Cả nhóm trên 04 xe mô tô quay lại quán N4 tìm nhóm Vĩnh L5 đánh nhau nhưng không thấy có ai nữa nên giải tán, vứt bỏ các vỏ chai bia ở lề đường (không nhớ vị trí cụ thể) rồi đi về.

Sự việc xảy ra trước cổng Trung tâm giáo dục nghề nghiệp giáo dục thường xuyên huyện L khiến bảo vệ Trung tâm phải khóa cổng trường khi đang giờ mở cổng cho học sinh đến học, làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của trung tâm, ảnh hưởng đến người dân trong khu vực và các em học sinh. Đồng thời, việc các bị cáo mang theo hung khí, hò hét, chửi bới, tìm kiếm, dòn đuổi nhau trên tuyến đường từ khu L, thị trấn L (khu vực đối diện bưu điện huyện L) đến xã S, huyện L, trên đường tỉnh lộ 324 vào thời điểm là giờ cao điểm, học sinh đi học đông, các phương tiện giao thông qua lại nhiều gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp giáo dục thường xuyên huyện L, Ủy ban nhân dân xã S và người dân khu vực xảy ra sự việc có đề nghị Cơ quan Công an xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo trình bày thừa nhận đã thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng như trên, không có lời bào chữa nào khác.

Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng khác trình bày:

Bà Nguyễn Thị L, Người giám hộ và đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Trung K trình bày:

Bị cáo K là con trai của bà. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo K đã bồi thường cho bà V2 số tiền thiệt hại là 50.000đ. Bị cáo chưa đủ 18 tuổi, chưa xảy ra thiệt hại gì lớn, bà L đề nghị HĐXX cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để bị cáo có cơ hội học tập rèn luyện.

+ Bà Nguyễn Thị T2, Người giám hộ và đại diện hợp pháp cho bị cáo Đào Xuân T trình bày:

Bà là mẹ đẻ của bị cáo Đào Xuân T. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo T đã

nhờ bà bồi thường cho bà V2 số tiền thiệt hại là 50.000đ. Bị cáo chưa đủ 18 tuổi, phạm tội lần đầu, chưa xảy ra thiệt hại gì lớn, bà T2 đề nghị HĐXX cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Bà Trần Thị M (người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Quang T6), ông Nguyễn Quốc K2 (người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Đức K1), Bà Nguyễn Thị Hương L3 (người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trịnh Trung H3), Ông Vương Phi L2 (người đại diện hợp pháp cho bị cáo Vương Nguyễn Nhật M1) và ông Phạm Hồng T7 (người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Thế B) đều trình bày:

Quá trình giải quyết vụ án, mỗi bị cáo đã bồi thường cho bà V2 số tiền thiệt hại là 50.000đ. Các bị cáo đều chưa đủ 18 tuổi, phạm tội lần đầu, chưa xảy ra thiệt hại gì lớn, những người đại diện hợp pháp của các bị cáo đều đề nghị HĐXX cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Bà Đào Thị Kim C1 và anh Nguyễn Khắc T8 đều trình bày: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại vision màu trắng đen, biển kiểm soát 19S1 – 412.22 là tài sản của bà C1, bà không biết anh T8 mang xe đi để cùng các bị cáo khác thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bà cũng không đồng ý cho T8 sử dụng chiếc xe này, vì vậy bà đề nghị trả lại chiếc xe trên để có phương tiện đi lại.

Anh Lê Trung Đ và bà Đỗ Thị Kim L4 trình bày: Anh Đ đã mang dao để cùng các bị cáo trên thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng. Đây là con dao do bà L4 mua để dùng trong gia đình, bà không biết Đ mang dao đi để thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng. Anh Đ và bà L4 không có đề nghị nhận lại đối với con dao này.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKSLT ngày 29/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Phạm Trung K, Đào Xuân T, Đàm Thiện T3, Nguyễn Đức V, Vương Nhật H, Lê Quang T6, Nguyễn Đức K1, Trịnh Trung H3, Vương Nguyễn Nhật M1, Phạm Thế B về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Trung K, Đào Xuân T, Đàm Thiện T3, Nguyễn Đức V, Vương Nhật H, Lê Quang T6, Nguyễn Đức K1, Trịnh Trung H3, Vương Nguyễn Nhật M1, Phạm Thế B phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Khoản 1 Điều 38, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 119, Khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Phạm Trung K;

Xử phạt Phạm Trung K từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đàm Thiện T3, Vương Nhật H, Nguyễn Đức V.

Xử phạt các bị cáo Đàm Thiện T3, Vương Nhật H, Nguyễn Đức V mỗi bị cáo từ 24 tháng đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 119, Điều 124, Khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên; Khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Đào Xuân T.

Đề nghị xử phạt Đào Xuân T từ 18 tháng đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo T tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 119, Điều 124, Khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Vương Nguyễn Nhật M1, Nguyễn Đức K1, Trịnh Trung H3, Phạm Thế B, Lê Quang T6.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K1 từ 18 tháng đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Đề nghị xử phạt Lê Quang T6, Trịnh Trung H3 mỗi bị cáo từ 17 tháng đến 19 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 34 tháng đến 38 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Đề nghị xử phạt Vương Nguyễn Nhật M1, Phạm Thế B mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 17 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 34 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị giao các bị cáo được hưởng án treo cho UBND nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu để tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 con dao chiều dài 40cm, chuôi gỗ dài 12cm, bản dao chỗ rộng nhất 7,2cm đã qua sử dụng do Lê Trung Đ giao nộp.

- 01 thanh kiếm dài 65cm, phần chuôi dài 20cm, phần lưỡi dài 45cm, có vỏ bọc màu đen dài 45cm do Nguyễn Đức K1 giao nộp

Đề nghị tịch thu bán thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Victory màu đen, biển số 19AP-033.27 đã qua sử dụng của Vương Nguyễn Nhật M1

Trả lại cho bà Đào Thị Kim C1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại vision màu trắng đen, biển kiểm soát 19S1 – 412.22 đã qua sử dụng.

Đề nghị tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu xanh biển số 19AP – 043.92 thu giữ của K3 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao để đảm bảo xử lý hành vi của Nguyễn Trọng K3.

* Về án phí: các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Lê Quang T6, Đào Xuân T: bà Bùi Thu H6 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P trình bày quan điểm bào chữa cho hai bị cáo:

Về tội danh, điều luật áp dụng: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát đã đề nghị tại bản luận tội.

Đối với bị cáo Lê Quang T6: Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi; bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bà V2, được người có liên quan xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình bị cáo có công với cách mạng.

Đối với bị cáo T: Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi; bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bà V2, được người có liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội để bị cáo có điều kiện tiếp tục học tập, rèn luyện bản thân.

Đề nghị HĐXX xem xét trả tự do ngay tại phiên tòa đối với bị cáo T.

Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Trung K, Phạm Thế B: Ông Bùi Đức D1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P trình bày quan điểm bào chữa cho hai bị cáo:

Về tội danh, điều luật áp dụng: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát đã đề nghị tại bản luận tội.

Đối với bị cáo Phạm Trung K: Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi; bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bà V2, được người có liên quan xin giảm nhẹ hình phạt

Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất tại khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo có cơ hội tiếp tục học tập, rèn luyện bản thân.

Đối với bị cáo B: Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi; bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bà V2, được người có liên quan xin giảm nhẹ hình phạt

Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để bị cáo có điều kiện tiếp tục học tập, rèn luyện trở thành người có ích cho xã hội.

Người bào chữa cho các bị cáo Vương Nguyễn Nhật M1, Trịnh Trung H3, Nguyễn Đức K1: bà Nguyễn Thị S - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P trình bày quan điểm bào chữa cho ba bị cáo:

Về tội danh, điều luật áp dụng: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát đã đề nghị tại bản luận tội.

Đối với các bị cáo Vương Nguyễn Nhật M1, Trịnh Trung H3, Nguyễn Đức K1: Các bị cáo đều phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi; có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; các bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bà V2, được người có liên quan xin giảm nhẹ hình phạt; Gia đình bị cáo M1 và bị cáo K1 có công với cách mạng

Đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất, cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội để bị cáo có điều kiện tiếp tục học tập, rèn luyện bản thân.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, có sự thay đổi về người giám hộ và đại diện hợp pháp cho các bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hương L3 đề nghị giám hộ cho bị cáo Trịnh Trung H3, ông Vương Phi L2 đề nghị giám hộ cho bị cáo Vương Nguyễn Nhật M1, ông Phạm Hồng T7 đề nghị giám hộ cho bị cáo Phạm Thế B. Xét người giám hộ và đại diện hợp pháp đều đủ điều kiện nên HĐXX chấp nhận yêu cầu thay đổi người giám hộ cho các bị cáo là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1]. *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 17/9/2024, tại đoạn đường khu vực đối diện cổng bưu điện huyện L thuộc khu L, thị trấn L, huyện L, các đối tượng gồm Nguyễn Trọng K3, Trịnh Trung H3, Nguyễn Đức K1, Vương Nguyễn Nhật M1, Lê Trung Đ, Vương Đức T9, Vương Nhật H và Đàm Thiện T3 đã có hành vi tụ tập, chuẩn bị hung khí, ném vỏ chai thủy tinh về phía sau xe mô tô do Lê Quang T6 điều khiển chở Nguyễn Khắc T8 và Đào Xuân T; Nguyễn Đức V điều khiển chở Phạm Trung K và Đỗ Mạnh H8 cầm theo hung khí là gậy sắt, vỏ chai thủy tinh hò hét, chửi bới trên đường. Sau đó, các đối tượng điều khiển xe mô tô, cầm theo hung khí tiếp tục hò hét, đồn đuổi, tìm kiếm để đánh nhau trên trục đường từ khu L, thị trấn L đến xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Sau khi đồn đuổi nhau, đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, tại quán nước V đối diện cổng Trung tâm giáo dục nghề nghiệp giáo dục thường xuyên huyện L thuộc khu A, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ, Lê Quang T6, Nguyễn Khắc T8, Đào Xuân T, Nguyễn Đức V, Phạm Trung K, Đỗ Mạnh H8, Nguyễn Đức M2, Phạm Thế B, Phan Văn T10, Nguyễn Trọng K3, Trịnh Trung H3, Nguyễn Đức K1, Vương Nguyễn Nhật M1, Lê Trung Đ, Vương Đức T9, Vương Nhật H và Đàm Thiện T3 đã có hành vi dùng dao, kiếm, gậy sắt, vỏ chai thủy tinh hò hét, chửi bới, đồn đuổi nhau, chém nhau gây hoang mang, hoảng sợ cho những người cùng tham gia giao thông trên đường, các hộ dân xung quanh khu vực xảy ra sự việc, làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp giáo dục thường xuyên huyện L đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà các bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Phạm Trung K, Đào

Xuân T, Đàm Thiện T3, Nguyễn Đức V, Vương Nhật H, Lê Quang T6, Nguyễn Đức K1, Trịnh Trung H3, Vương Nguyễn Nhật M1, Phạm Thế B phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mức độ phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an, vi phạm quy tắc sống lành mạnh, nếp sống văn minh, gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động bình thường của mọi người ở những nơi công cộng.

Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật; các bị cáo đều có điều kiện để tiếp cận kiến thức pháp luật nhưng đã coi thường không chịu học tập và rèn luyện, thực hiện hành vi thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy vụ án cần phải đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo:

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Đối với bị cáo Phạm Trung K: Tại thời điểm phạm tội, bị cáo đang chấp hành hình phạt 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội ”Trộm cắp tài sản” (bị cáo bắt đầu chấp hành hình phạt ngày 12/9/2024 và đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 12/6/2025). Bị cáo đã bị kết án về tội ít nghiêm trọng. Tại thời điểm phạm tội (ngày 17/9/2024), bị cáo đang trong độ tuổi từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do đó, trong vụ án này bị cáo được coi là không có án tích, theo quy định tại Điểm b Khoản 1 điều 107 Bộ luật Hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đang phải chấp hành án cải tạo tại địa phương nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học và rèn luyện bản thân mà còn tích cực phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; Người có liên quan (bà V2) có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo K cần thấy phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để bị cáo tiếp tục cải tạo, rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Đào Xuân T: Bị cáo T là người rủ rê lôi kéo những người khác cùng thực hiện hành vi phạm tội đồng thời là người tích cực thực hiện hành vi

phạm tội. Tại thời điểm phạm tội và tại thời điểm xét xử, bị cáo đang trong độ tuổi chưa thành niên (từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động người thân bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T có hoàn cảnh đặc biệt, bố bị cáo chết sớm khi bị cáo còn nhỏ, một mình mẹ bị cáo phải lao động vất vả để nuôi nấng các con trong gia đình đông con (có 10 người con) nên ít có điều kiện để quan tâm để ý rèn luyện con cái. Xét áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, để bị cáo cải tạo ngoài xã hội, tạo điều kiện để cho bị cáo tiếp tục học tập rèn luyện.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức K1: Bị cáo là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội như chuẩn bị công cụ (chai thủy tinh), dùng hung khí (kiếm) để thực hiện hành vi gây kích động cho các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội. Tại thời điểm phạm tội và tại thời điểm xét xử, bị cáo đang trong độ tuổi chưa thành niên (từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người có liên quan và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông nội và ông ngoại của bị cáo đều là người có công với cách mạng và đều được tặng thưởng bằng khen, huân huy chương kháng chiến. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trịnh Trung H3 và bị cáo Lê Quang T6: Khi được rủ rê, các bị cáo đã tích cực tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Tại thời điểm phạm tội bị cáo H3 và T6 chưa đủ 18 tuổi. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người có liên quan và người có liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Bị cáo T6 có ông bà nội là người có công với cách mạng. Vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Đối với các bị cáo Đàm Thiện T3, Nguyễn Đức V, Vương Nhật H:

Các bị cáo đã đủ 18 tuổi, có nhận thức đầy đủ, lẽ ra khi được rủ rê phải có nghĩa vụ can ngăn nhưng lại tích cực thực hiện hành vi phạm tội cùng các bị cáo chưa thành niên. Vì vậy mức hình phạt áp dụng cần nghiêm khắc hơn so với các bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người có liên quan và được người có liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Bị cáo H có ông nội bị cáo là người có công với cách mạng và đều được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến. Bị cáo H và bị cáo V tích cực tham gia các phong trào tại địa

phương như tham gia ủng hộ nhân đạo quỹ vì người nghèo tại Hội chữ thập đỏ. Vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Đối với bị cáo Vương Nguyễn Nhật M1 và bị cáo Phạm Thế B: Các bị cáo đều là người thực hành nhưng vài trò khi tham gia ít tích cực hơn các bị cáo khác. Tại thời điểm phạm tội bị cáo M1 và bị cáo B chưa đủ 18 tuổi. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người có liên quan và được người có liên quan xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo M1 có ông ngoại bị cáo là người có công với cách mạng và đều được tặng thưởng bằng khen, huân huy chương kháng chiến. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng, xét cho các bị cáo Nguyễn Đức K1, Trịnh Trung H3, Lê Quang T6, Đàm Thiện T3, Nguyễn Đức V, Vương Nhật H, Vương Nguyễn Nhật M1, Phạm Thế B được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Đối với Nguyễn Trọng K3: Trong vụ án này, K3 đã có quyết định khởi tố bị can số 125/QĐ-VPCQCSĐT ngày 31/3/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị can đã đi khỏi địa phương, không xác định rõ được bị can đang ở đâu, vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can Nguyễn Trọng K3. Tách hành vi của K3 không xem xét xử lý trong vụ án này, khi hết căn cứ tạm đình chỉ sẽ được giải quyết sau.

Đối với sự việc hai nhóm đánh nhau vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/9/2024 tại bãi đất trống phía sau Trung tâm y tế huyện L: Xét thấy, các đối tượng xô sát, đánh nhau trong thời gian rất ngắn rồi tự giải tán ra về, không ai bị thương tích, cũng không có ai có đề nghị gì. Khu vực xảy ra sự việc là khu vực vắng vẻ, không có nhà dân, không có người qua lại, do vậy không xem xét xử lý đối với các đối tượng trong sự việc này.

Đối với các đối tượng gồm: Lê Trung Đ, sinh ngày 25/11/2008, Vương Đức T9, sinh ngày 21/9/2008, Nguyễn Khắc T8, sinh ngày 03/12/2008, Đỗ Mạnh H8, sinh ngày 03/11/2008, Nguyễn Đức M2, sinh ngày 08/12/2008; Phan Văn T10, sinh ngày 06/11/2008: Tính đến ngày thực hiện hành vi Gây rối trật tự công cộng là ngày 17/9/2024, các đối tượng đều chưa đủ 16 tuổi. Căn cứ quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự về độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thì các đối tượng này đều không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy

định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P đã đề nghị Công an tỉnh P xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng này theo quy định tại Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là phù hợp. Về trách nhiệm dân sự, do các bị cáo trong vụ án này đã tự nguyện bồi thường đủ cho bà V2, không có đề nghị gì về kỉ phần nghĩa vụ bồi thường nên không xem xét về nghĩa vụ bồi thường đối với các đối tượng trên.

Đối với Phạm Quang T12, sinh ngày 28/10/2008, ở khu D, xã V, huyện L, quá trình điều tra xác định, trưa ngày 17/9/2024, T12 kể với T về mâu thuẫn của T12 với Lê Thanh Đ1 và nhờ T đi đánh Đ1. Tuy nhiên, T12 không biết việc T hện và rủ những người khác đi thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng, T12 cũng không tham gia việc gây rối trật tự công cộng chiều ngày 17/9/2024 cùng với nhóm của Đào Xuân T. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P không đề cập xử lý đối với T12 trong vụ án này.

Đối với anh Nguyễn Đức N2, sinh năm 1978, ở khu A, xã S, huyện L, là chủ quán Internet Nhuận, nơi Nguyễn Khắc T8 đến lấy vỏ chia sting bằng thủy tinh để làm hung khí đánh nhau. Tuy nhiên, khi T8 lấy vỏ chai thủy tinh không hỏi ý kiến của anh N2, anh N2 không biết việc này, cũng không có đề nghị gì về dân sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P không đề cập xử lý đối với anh N2 trong vụ án này.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án, bà Triệu Thị V2 xác định gia đình bà đã thiệt hại về thu nhập về kinh tế ngày 17/9/2024 do các bị cáo có hành vi gây rối trật tự công cộng tại nhà bà, làm ảnh hưởng khách hàng của bà lo sợ bỏ chạy dẫn đến bà không bán được hàng. Bà V2 yêu cầu các bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bà số tiền là 500.000đ. Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường trách nhiệm số tiền trên cho bà V2, vì vậy cần xác nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của các bị cáo là phù hợp. Các bị cáo không yêu cầu những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Anh Đ, anh T9, anh H8, anh T8, anh M2, anh T10) cùng phải có nghĩa vụ cùng bồi thường với các bị cáo nên HĐXX không xem xét

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 con dao chiều dài 40cm, chuôi gỗ dài 12cm, bản dao chỗ rộng nhất 7,2cm đã qua sử dụng do Lê Trung Đ giao nộp: Anh Đ đã cùng các bị cáo sử dụng hung khí này để thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng. Xét đây là công cụ phương tiện anh Đ cùng các bị cáo thực hiện hành vi trái pháp luật, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 thanh kiếm dài 65cm, phần chuôi dài 20cm, phần lưỡi dài 45cm, có vỏ bọc màu đen dài 45cm do Nguyễn Đức K1 giao nộp: Bị cáo đã trực tiếp sử

dụng hung khí này để cùng các bị cáo thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng, xét tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Victory màu đen, biển số 19AP-033.27 đã qua sử dụng của Vương Nguyễn Nhật M1: đây là tài sản của bị cáo M1, đã đăng ký quyền sở hữu tài sản của bị cáo. Bị cáo đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Xét cần tịch thu chiếc xe trên để bán sung quỹ Nhà nước

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại vision màu trắng đen, biển kiểm soát 19S1 – 412.22 đã qua sử dụng: đây là chiếc xe của bà Đào Thị Kim C1. Lê Quang T6 điều khiển chở T8 và T đi thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, T8 (con của bà C1) lấy xe đi và đưa xe cho T6 chở T8 không hỏi ý kiến của bà C1. Bà C1 không biết việc T8 đã lấy xe và cũng không đồng ý cho T8 điều khiển chiếc xe này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P không đề cập xử lý đối với bà C1 trong vụ án này. Xét trả lại chiếc xe trên cho bà C1 là phù hợp

- Đối với 01 xe mô tô Wave Alpha màu xanh biển số 19AP – 043.92 đã qua sử dụng: Tài sản này thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Trọng K3. Bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng. Tuy nhiên hiện nay Nguyễn Trọng K3 không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết đối với K3 nên đã tách hành vi của K3 không xem xét giải quyết trong vụ án này. Để đảm bảo xem xét về hành vi của K3 và vật chứng có liên quan đến hành vi của K3, HĐXX tách không xử lý vật chứng đối chiếc xe mô tô trên của K3 trong vụ án này. Tiếp tục để cơ quan thi hành án dân sự huyện L lưu giữ vật chứng, khi nào xem xét xử lý hành vi của K3 sẽ được xem xét trong cùng vụ việc.

Đối với xe mô tô BKS 19R1-0786 do Vương Nhật H điều khiển, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này Hoàng mượn của anh Vương Quang H11, sinh năm 1984, ở khu V, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ (chú ruột của H). Anh H11 cho Hoàng M4 để đi lại, không biết việc H sử dụng chiếc xe này để đi thực hiện hành vi phạm tội. Do đó không có cơ sở để thu giữ chiếc xe mô tô cũng như đề cập xử lý đối với anh H11 trong vụ án này.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Vario (không rõ biển số) do Nguyễn Đức V điều khiển, quá trình điều tra xác định chiếc xe này V mượn của một người tên Tạ Hùng A, ở Hà Nội và đã trả cho Tạ Hùng A ngay sau khi xảy ra sự việc. Sau đó, V không liên lạc được với Tạ Hùng A và không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Anh ở đâu. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ điều tra, làm rõ để thu giữ và đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius (không rõ biển số) do Trịnh Trung H3 điều khiển, quá trình điều tra xác định, chiếc xe này H3 mượn của một

người bạn mới quen tại quán nước là Nguyễn Tuấn P2, sinh năm 2006 ở xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã tiến hành xác minh xác định, trên địa bàn xã V, huyện T không có người nào có thông tin như nêu trên. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P không có căn cứ điều tra, làm rõ để thu giữ và đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với thanh gậy sắt Đào Xuân T nhặt ở lề đường, vỏ chai bia thủy tinh của các đối tượng dùng làm hung khí: sau khi sự việc xảy ra, các đối tượng đã vứt bỏ trên đường về nhà, không nhớ vứt tại vị trí nào nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh truy tìm, thu giữ đối với các vật chứng này.

Đối với chiếc gậy sắt Phan Văn T10 nhặt ở quán N4 đưa cho Phạm Thế B để đánh nhau, sau đó B đã vứt bỏ trước cửa quán N4. Quá trình điều tra, xác minh không xác định được chiếc gậy sắt này là của ai, do ai mang đến. Sau khi sự việc xảy ra, chủ quán nước Vinh V3 là chị Triệu Thị V2 đã quét dọn mảnh vỡ chai thủy tinh và gậy sắt rồi vứt bỏ do thấy không còn giá trị sử dụng nên Cơ quan điều tra không thu giữ được các vật chứng này.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Điều luật áp dụng:

Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Khoản 1 Điều 38, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 119, Khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Phạm Trung K;

Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 119, Điều 124, Khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên; Khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Đào Xuân T.

Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58, Khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đàm Thiện T3, Vương Nhật H, Nguyễn Đức V

Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 119, Điều 124, Khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Vương Nguyễn Nhật M1, Nguyễn Đức K1, Trịnh Trung H3, Phạm Thế B, Lê Quang T6.

Căn cứ điểm a khoản 1, Khoản 2 Điều 47; Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình

sự. Căn cứ Điểm a, c Khoản 2, Đ3 b Khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2]. Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Trung K, Đào Xuân T, Đàm Thiện T3, Nguyễn Đức V, Vương Nhật H, Lê Quang T6, Nguyễn Đức K1, Trịnh Trung H3, Vương Nguyễn Nhật M1, Phạm Thế B phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt **Phạm Trung K** 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt **Nguyễn Đức V** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt **Đào Xuân T** 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Đào Xuân T nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Xử phạt **Lê Quang T6** 17 (Mười bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 34 (ba mươi tư) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt **Phạm Thế B** 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đào Xuân T, Lê Quang T6, Nguyễn Đức V, Phạm Thế B cho UBND xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Xử phạt **Đàm Thiện T3** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đàm Thiện T3 cho UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt **Vương Nhật H** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt **Nguyễn Đức K1** 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt **Trịnh Trung H3** 17 (Mười bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 34 (ba mươi tư) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt **Vương Nguyễn Nhật M1** 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Vương Nhật H, Nguyễn Đức K1, Trịnh Trung H3, Vương Nguyễn Nhật M1 cho UBND xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Về xử lý vật chứng:

[3.1] Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

01 con dao chiều dài 40cm, chuôi gỗ dài 12cm, bản dao chỗ rộng nhất 7,2cm đã qua sử dụng do Lê Trung Đ giao nộp; 01 thanh kiếm dài 65cm, phần chuôi dài 20cm, phần lưỡi dài 45cm, có vỏ bọc màu đen dài 45cm do Nguyễn Đức K1 giao nộp.

[3.2]. Tịch thu bán thu nộp ngân sách nhà nước tài sản gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Victory màu đen, biển số 19AP-033.27 đã qua sử dụng của Vương Nguyễn Nhật M1.

[3.3] Trả lại cho bà Đào Thị Kim C1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại vision màu trắng đen, biển kiểm soát 19S1 – 412.22 đã qua sử dụng.

(Các vật chứng có tình trạng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/5/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao).

[3.4]. Xác nhận Công an huyện L đã trả cho bà Đào Thị Kim C1 01 đăng ký xe mô tô số 19000554 (của xe mô tô BKS 19S1 – 412.22) theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu do Công an tỉnh P lập ngày 18/4/2025 là hợp pháp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận các bị cáo Phạm Trung K, Đào Xuân T, Đàm Thiện T3, Nguyễn Đức V, Vương Nhật H, Lê Quang T6, Nguyễn Đức K1, Trịnh Trung H3, Vương Nguyễn Nhật M1, Phạm Thế B đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn V4 và bà Triệu Thị V2 số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng chẵn) là hợp pháp.

[5]. Về án phí:

Các bị cáo Đàm Thiện T3, Nguyễn Đức V, Vương Nhật H, Phạm Trung K (do bà L đại diện), Đào Xuân T (do bà T2 đại diện), Lê Quang T6 (do bà M đại diện), Nguyễn Đức K1 (do ông K2 đại diện), Trịnh Trung H3 (do bà L3 đại diện), Vương Nguyễn Nhật M1 (do ông L2 đại diện), Phạm Thế B (do ông T12 đại diện) mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người giám hộ và đại diện hợp pháp cho các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người giám hộ - đại diện hợp pháp của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo; những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; Những người TGTT
- VKSND huyện Lâm Thao;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự CA tỉnh;
- Cơ quan THA dân sự h Lâm Thao;
- Trại giam Công an tỉnh Phú Thọ
- UBND thị trấn Lâm Thao
- UBND xã Vĩnh Lại
- UBND xã Phùng Nguyên
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Loan